Name: ..... Class: 3 ....

**PHIẾU GIAO BÀI TIẾNG ANH (08/11/2021 - 12/11/2021)**

| Thời gian | Nội dung học: Unit 3 (Reading 2 – Grammar 2) |
|---|---|
| Thứ 2 (08/11) | **1) Luyện nghe và đọc truyện SUMMER CAMP REVIEWS (sách Student book – trang 46-47)**<br><br>**2) Con tìm và gạch chân các động từ Quá khứ bất quy tắc trong truyện trên.** Ví dụ: went, swam…<br>**3) Con làm bài trang 40 – sách Workbook.** |
| Thứ 3 (09/11) | **1) Luyện nghe và đọc truyện SUMMER CAMP REVIEWS (sách Student book – trang 46-47)**<br><br>**2) Con làm phiếu số 1** https://www.liveworksheets.com/workbooks/ |

LIVEWORKSHEETS

**Thứ 4 (10/11)**

**1) Nghe, chỉ tay vào đúng từ và đọc theo** (2 lần)

Con mở audio bên cạnh để nghe bài.

| | |
|---|---|
| 1  | 2  |
| - **Did they** go kayaking last week?<br>- **Yes, they did.** | - **Did he** go zip lining last month?<br>- **No, he didn't.** He went surfing. |
| 3  | 4  |
| - **Did they** go to summer camp last year?<br>- **Yes, they did.** | - **Did she** play badminton yesterday?<br>- **No, she didn't.** She played tennis. |
| 5  | 6  |
| - **Did he** do karate yesterday?<br>- **No, he didn't.** He went rock climbing. | - **Did you** meet new people last week?<br>- **Yes, I did.** |

**2) Con làm phiếu số 2 và 3 trên https://www.liveworksheets.com/workbooks/**

LIVEWORKSHEETS

**Thứ 5 (11/11)**

**1) Nghe, chỉ tay vào đúng từ và đọc theo** (2 lần)

Con mở audio bên cạnh để nghe bài.




1



- **Where did** you **go**?
- I **went** to the coast.



2

- **Who did** they **go with?**
- They **went** with their friends.

3




- **How did** you **go** there?
- We **went** there by bus.



4

- **What did** you play?
- We **played** basketball.

5

November 2021

| | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| - | | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 |
| - | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 |
| - | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 |
| - | 21 | 22 | 23 | 24 | 25 | 26 | 27 |
| - | 28 | 29 | 30 | | | | |

- **When did** you **go kayaking?**
- I **went** kayaking last week.



6

- **Why did** she **enjoy** the summer camp?
- Because she **met** a lot of people.

**2) Con làm phiếu số 4 và 5 trên https://www.liveworksheets.com/workbooks/**

LIVEWORKSHEETS

**Thứ 6 (12/11)**

**1) Nghe, chỉ tay vào đúng từ và đọc theo** (2 lần)

Con mở audio bên cạnh để nghe bài.

| | |
|---|---|
| 1  | 2  |
| - **Did they** go kayaking last week?<br>- **Yes, they did.** | - **Did he** go zip lining last month?<br>- **No, he didn't.** He went surfing. |
| 3  | 4  |
| - **Did they** go to summer camp last year?<br>- **Yes, they did.** | - **Did she** play badminton yesterday?<br>- **No, she didn't.** She played tennis. |
| 5  | 6  |
| - **Did he** do karate yesterday?<br>- **No, he didn't.** He went rock climbing. | - **Did you** meet new people last week?<br>- **Yes, I did.** |

LIVEWORKSHEETS

**2) Nghe, chỉ tay vào đúng từ và đọc theo** (2 lần)

Con mở audio bên cạnh để nghe bài.




1



- **Where did** you **go**?
- I **went** to the coast.

2



- **Who did** they **go with?**
- They **went** with their friends.

3




- **How did** you **go** there?
- We **went** there by bus.

4



- **What did** you play?
- We **played** basketball.

5

November 2021

| | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 |
| 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 |
| 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 |
| 21 | 22 | 23 | 24 | 25 | 26 | 27 |
| 28 | 29 | 30 | | | | |

- **When did** you **go kayaking?**
- I **went** kayaking last week.

6



- **Why did** she **enjoy** the summer camp?
- Because she **met** a lot of people.

LIVEWORKSHEETS

| | |
|---|---|
| | **3) Con làm phiếu số 6 trên https://www.liveworksheets.com/workbooks/**<br>**4) Con nộp bài nói về Last summer vacation trên Padlet. Con có thể dựa vào các câu hỏi gợi ý sau để nói:**<br>-Where did you go?<br>- How did you get there?<br>- What did you do?<br>- Who did you meet?<br>- Did you have fun? |

**~ THE END ~**

LIVEWORKSHEETS